

Số: /BC-STP

An Giang, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Quyết định ban hành Quy định cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 7847/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 08/7/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thẩm định dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Tư pháp đã tổ chức thẩm định và báo cáo kết quả như sau:

I. TÍNH HỢP HIẾN, HỢP PHÁP VÀ TÍNH THỐNG NHẤT CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT

Khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập quy định:

“Điều 37. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.”.

Khoản 3 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định:

“3. Sửa đổi, bổ sung Điều 21 như sau:

“Điều 21. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Căn cứ quy định trên, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy định cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra,

nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang là ***cần thiết và đúng thẩm quyền***.

II. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh, Điều 1 dự thảo quy định:

“Quy định này quy định cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng mục quản lý đất đai bao gồm:

a) Đo đạc lập bản đồ địa chính;

b) Đăng ký đất đai, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất, lập hồ sơ địa chính;

c) Thống kê, kiểm kê đất đai, lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

d) Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai;

đ) Lập, điều chỉnh quy hoạch;

e) Xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất;

g) Điều tra, đánh giá chất lượng đất, tiềm năng đất đai;

h) Điều tra, đánh giá thoái hóa đất;

i) Điều tra, đánh giá ô nhiễm đất;

k) Các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ chuyên môn khác về quản lý và sử dụng đất đai.”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo điều chỉnh Điều 1 dự thảo đảm bảo theo quy định tại khoản 2 Điều 65 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP:

“Điều 65. Quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản

2. Trường hợp văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn có điều, khoản giao quy định chi tiết thì phải nêu cụ thể điều, khoản đó tại điều, khoản quy định về phạm vi điều chỉnh của văn bản.”.

2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhà nước; chủ đầu tư, tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng

mục quản lý đất đai; tổ chức, cá nhân tham gia các hoạt động liên quan đến giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang.

III. DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị điều chỉnh tên gọi dự thảo Quyết định như sau: “**QUYẾT ĐỊNH/Ban hành Quy định cơ chế...**”.

2. Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, chỉ sử dụng những văn bản là căn cứ trực tiếp để ban hành dự thảo Quyết định.

3. Điều chỉnh tên “*Báo và Phát thanh – Truyền hình tỉnh An Giang*” thành “*Báo và phát thanh, truyền hình An Giang*” tại nơi nhận dự thảo Quyết định.

IV. DỰ THẢO QUY ĐỊNH

1. Điều 1 dự thảo quy định:

“**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai trên địa bàn tỉnh An Giang đối với hạng mục công trình hoặc toàn bộ công trình, sản phẩm thuộc các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ, nhiệm vụ quản lý đất đai hoặc nhiệm vụ có hạng mục quản lý đất đai bao gồm:”

Tuy nhiên, Điều 3 dự thảo quy định:

“**Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Giám sát công trình, sản phẩm trong lĩnh vực quản lý đất đai là hoạt động theo dõi về tiến độ thực hiện công trình và việc tuân thủ các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và các quy định trong các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.*

2. **Kiểm tra công trình, sản phẩm** trong lĩnh vực quản lý đất đai là việc thực hiện các phương pháp kỹ thuật để đánh giá chất lượng, xác định khối lượng các hạng mục công trình, sản phẩm theo các quy chuẩn, quy định kỹ thuật và các quy định trong các chương trình, đề án, dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, phương án nhiệm vụ đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

3. **Thẩm định công trình, sản phẩm** trong lĩnh vực quản lý đất đai là việc đánh giá chất lượng, khối lượng công trình hoặc hạng mục công trình trên cơ sở hồ sơ, các sản phẩm công trình hoặc hạng mục công trình đã hoàn thành và tài liệu liên quan khác.

Điều 4 đến Điều 9 dự thảo quy định:

“Điều 4. Nguyên tắc giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm

Điều 5. Mục đích giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm

Điều 6. Cơ sở pháp lý để giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm

Điều 7. Trách nhiệm giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm

Điều 8. Lập kế hoạch giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm

Điều 9. Kinh phí thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm”.

Chương II, Chương III dự thảo quy định:

“NỘI DUNG GIÁM SÁT, KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM

NỘI DUNG THẨM ĐỊNH, NGHIỆM THU CHẤT LƯỢNG, KHỐI LƯỢNG CÔNG TRÌNH, SẢN PHẨM”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh thống nhất giữa phạm vi điều chỉnh và nội dung dự thảo. Vì phạm vi điều chỉnh của dự thảo quy định: **“cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực quản lý đất đai”**. Tuy nhiên, toàn bộ nội dung dự thảo quy định **“giám sát, kiểm tra, thẩm định và nghiệm thu công trình, sản phẩm”**.

2. Thuyết minh cơ sở để quy định cụm từ “*phương án nhiệm vụ*” tại Điều 1 dự thảo vào Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo.

3. Rà soát, điều chỉnh cụm từ “*Đo đạc lập bản đồ địa chính*” hay “*Đo đạc, lập bản đồ địa chính*” tại Điều 1 dự thảo cho phù hợp.

4. Đề nghị điều chỉnh cụm từ “*sở, ban, ngành cấp tỉnh*” thành “*sở, ban, ngành tỉnh*” tại Điều 20 dự thảo. Viết cụ thể cụm từ “UBND” trong toàn bộ dự thảo.

5. Dự thảo Phụ lục thuộc trách nhiệm tham mưu quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường, do Sở Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo theo quy định. Sở Tư pháp chỉ lưu ý cơ quan soạn thảo rà soát một số nội dung sau:

a) Thống nhất việc sử dụng cụm từ “*Phiếu ý kiến kiểm tra*” hay “*Phiếu ghi ý kiến kiểm tra*” tại Phụ lục 01 và Phụ lục 02 dự thảo và xác định rõ biểu mẫu tương ứng tại Phụ lục 02 để đảm bảo tính thống nhất.

b) Dự thảo Phụ lục quy định:

STT	Tên công việc, sản phẩm và hạng mục kiểm tra	Đơn vị tính	Mức kiểm tra (%)		Kết quả kiểm tra
			Đơn vị thi công	Chủ đầu tư	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	- Đo kiểm tra thực địa	Điểm	5	2	<u>Kết quả đo,</u> Phiếu YKKT

Đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát việc quy định kết quả đo và Phiếu ghi ý kiến kiểm tra vào cùng cột có phù hợp hay không, vì “**kết quả đo**” là sản phẩm/tài liệu chuyên môn, còn “**Phiếu ghi ý kiến kiểm tra**” là tài liệu ghi nhận hoạt động kiểm tra.

c) Thuyết minh cơ sở, sự phù hợp của nội dung tại Phụ lục 01 dự thảo:

2	<i>Trường hợp chỉnh lý bản đồ địa chính thực hiện thường xuyên theo kế hoạch thực hiện nhiệm vụ của Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai</i>	<i>Văn phòng đăng ký đất đai, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai tự thực hiện kiểm tra</i>
---	--	---

d) Đề nghị điều chỉnh số thứ tự của Phụ lục “**Phụ lục 01**” thành “**Phụ lục I**”, “**Phụ lục 02**” thành “**Phụ lục II**”.

6. Đề nghị cơ quan soạn thảo lưu ý nội dung được giao theo quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP:

“Điều 37. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

3. Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công.”.

V. TỜ TRÌNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Đề nghị viện dẫn căn cứ trực tiếp làm cơ sở để ban hành dự thảo Quyết định vào cơ sở pháp lý tại mục I dự thảo.

2. Đề nghị điều chỉnh tên Tờ trình dự thảo như sau: “**Dự thảo Quyết định ban hành Quy định cơ chế...**”.

3. Đề nghị điều chỉnh bố cục trình bày của khoản 3 mục IV dự thảo theo bố cục khoản, điểm. Các khoản theo thứ tự số Ả Rập, các điểm theo thứ tự của

bảng chữ cái tiếng Việt.

VI. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Ngày 23/3/2026, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 968/QĐ-UBND ban hành danh mục Quyết định quy định chi tiết và nội dung giao quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền ban hành của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường đã tổ chức lấy ý kiến cơ quan có liên quan tại Công văn số 3240/SNNMT-CCQLĐĐ ngày 05/4/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc lấy ý kiến góp ý đối với hồ sơ dự thảo Quyết định quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 2026 trên cổng thông tin điện tử tỉnh và tổng hợp ý kiến tại Bảng tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý kèm theo.

VII. KẾT LUẬN

Dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định trong trường hợp cơ quan soạn thảo rà soát, điều chỉnh dự thảo theo các ý kiến tại Mục II, III, IV, V của Báo cáo này.

Trên đây là Báo cáo kết quả thẩm định của Sở Tư pháp kính gửi Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Giám đốc, Phó Giám đốc Sở;
- Cổng thông tin điện tử Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, XDTHPL, httram.

GIÁM ĐỐC

Trịnh Tuấn Ngọc